TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-PT
Ngày 25/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Như Phượng
Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Bình
Ông Giáp Bá Dự

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Thế Nhơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm vụ án hình án hình sự thụ lý số 88/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Võ Hữu T và Nguyễn Ngọc H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2021/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo kháng cáo:

1. VÕ HỮU T, sinh năm 1988 tại Gia Lai; nơi cư trú: Làng B, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hữu Tr, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Trần Bích P, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/3/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. NGUYỄN NGỌC H (Tên gọi khác: Cọp), sinh năm 1996 tại Gia Lai; nơi cư trú: Làng B, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H (đã chết) và bà Trần Thị Ph, sinh năm 1955; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 21/12/2019, bị công an xã C, thành phố P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bằng hình thức phạt tiền. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/3/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Hữu T, Nguyễn Ngọc H và ông Vũ Xuân A (sinh năm 1973, trú tại thôn 2, xã C, TP.P, tỉnh Gia Lai) có quan hệ quen biết nhau. Khoảng 08 giờ ngày 05/5/2020, Tđiều khiển xe mô tô biển số 81B1-601.60 chở H đến quán cà phê Koi ở đường Nguyễn Chí Thanh, phường T, thành phố P uống cà phê. Trong lúc uống và phê, T kể cho H nghe về việc trước đó đã đánh bài thắng thua bằng tiền với ông A và một số đối tượng khác, T nghi ngờ ông A đánh bài gian lận, nên thắng của T số tiền 148.000.000 đồng. Nghe xong, H nói T gọi ông A đến nói chuyện, làm rõ việc đánh bài gian và yêu cầu trả lại tiền. T đồng ý và nói thêm *"nếu ông* A *không thừa nhận đánh bài gian, thì đánh cảnh cáo để buộc ông* A *nhận và trả lại tiền"*. Thống nhất với H xong, T gọi điện thoại rủ ông A đến quán Koi uống cà phê; H gọi điện thoại rủ Nguyễn Tấn T1 (sinh năm 2000, trú tại thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai - là người quen của H) đến quán Koi uống cà phê. Một lúc sau, T1 đến ngồi uống cà phê cùng với T và H, sau đó ông A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 81B2-788.47 đến quán Koi. Thấy ông A đến, T sang bàn khác ngồi nói chuyện với ông A và giả vờ rủ ông A đến đường Nguyễn Chí Thanh, phường T, thành phố P để đánh bài ăn tiền, ông A tưởng thật, nên đồng ý. Sau đó, ông A điều khiển xe mô tô 81B2-788.47, T điều khiển xe mô tô 81B1-601.60 đến nhà do Nguyễn Ngọc H1 (sinh năm 1998, trú làng B, xã C, thành phố P - là người quen của T) thuê ở đường Nguyễn Chí Thanh thuộc làng Choét 2, phường T, thành phố P, H và T1 đi theo sau. Khi T và ông A đến nơi thì gặp H1 đang ngồi chơi game trên điện thoại di động ở trước hiên nhà. Ông A dựng xe mô tô 81B2-788.47 ở hiên nhà rồi đi vào phòng khách, lúc này H và T1 cũng vừa đến. T kéo cửa sắt trước nhà lại rồi đi vào theo sau ông A, H cũng đi vào ngay sau T, còn T1 ngồi chơi game với H1 ở trước hiên nhà.

Khi ông Vũ Xuân A đi vào trong nhà, thì bị Võ Hữu T dùng tay, chân đánh vào người, làm ông A ngã về phía trước. Ông A đứng dậy hỏi *"sao mày đánh tao?"*, thì bị T dùng tay phải nắm cổ áo và hỏi *"ông đánh bài gian ăn tiền của tôi bằng cách nào, với ai, ông nói đi"*. Ông A không thừa nhận việc đánh bài gian, thì bị T nắm cổ áo kéo đi xuống phòng bếp. Tại đây, T lấy ghế ép ông A ngồi và tiếp tục yêu cầu ông A thừa nhận đã đánh bài gian ăn tiền của T, nhưng ông Ân vẫn không nhận. Thấy vậy, Nguyễn Ngọc H nhặt cây tre dài khoảng 01 mét đánh vào người ông A , ông A đưa tay trái lên đỡ thì bị gãy kín 1/3 dưới xương trụ tay trái. T kéo H ra và đe dọa ông A *"ông không nhận đánh bài gian ăn tiền của tôi là nó đánh ông chết"*. Sợ tiếp tục bị T và H đánh, nên ông A phải nhận trước đó đã đánh bài gian, thắng tiền của T. Lúc này, Nguyễn Ngọc H1 nghe phía sau phòng bếp ồn ào và có tiếng la nên đi xuống thì thấy T và H đang nói chuyện với ông A . H1 hỏi làm gì mà ồn ào, thì T trả lời là không có việc gì và bảo H1 đi lên. Khi H1 đi khuất, T lấy điện thoại di động hiệu Oppo

A9 2020 của mình ra giả vờ bật chế độ ghi âm rồi hỏi ông A có đánh bài gian không, thì ông A thừa nhận là có. T nói đã thua hết 148.000.000 đồng, yêu cầu ông A hôm nay phải trả trước cho T 50.000.000 đồng; còn 98.000.000 đồng, T cho ông A trả sau. Ông A nói hiện tại trong túi chỉ có 16.000.000 đồng và sẽ đưa trước cho T số tiền này, nhưng T không đồng ý. T yêu cầu ông A gọi điện thoại cho gia đình mang tiền đến cho đủ 50.000.000 đồng, nhưng ông A đề nghị T lấy 16.000.000 đồng cùng với xe mô tô 81B2-788.47, lúc nào ông A có tiền sẽ chuộc xe lại. T đồng ý và yêu cầu ông A về nhà T viết giấy, thì ông A cũng đồng ý. T, H và ông A đi lên trước nhà, T nhờ T1 điều khiển xe mô tô biển số 81B1-601.60 của T về nhà T, còn T điều khiển xe mô tô 81B2-788.47 của ông A chở ông A ngồi giữa, H ngồi sau đi về nhà T ở làng B, xã C, thành phố P. Khi về đến nhà T, H dẫn ông A vào ngồi ở phòng khách, T dựng xe mô tô 81B2-788.47 ở sân rồi khóa cổng lại. Sau đó, T lấy giấy, bút yêu cầu ông A viết 01 giấy có nội dung "*Ông A bán xe mô tô 81B2-788.47 cho T với giá 34.000.000 đồng"* và 01 giấy có nội dung "*Ông A bồi thường cho T 148.000.000 đồng, đã trả trước 16.000.000 đồng và 01 xe mô tô 81B2-788.47 trị giá 34.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 98.000.000 đồng, sau không quá 05 ngày phải trả"*. Sợ bị T và H đánh, nên ông A buộc phải viết 02 giấy có nội dung như trên đưa cho T giữ, rồi đưa cho T số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) và giao xe mô tô 81B2-788.47 cho T. H thấy ông A có đeo 01 nhẫn vàng nên yêu cầu ông A tháo ra đưa cho T, khi nào trả tiền thì cho chuộc lại. Ông A tháo nhẫn ra để trên bàn, thì H lấy nhẫn đưa cho Tcất giữ, rồi bảo ông A về. Vừa lúc này thì Tài điều khiển xe mô tô 81B1-601.60 của T đến, nên ông A nhờ T1 chở về nhà. T1 chở ông A về rồi quay lại trả xe cho T và đi về. Đối với ông A , sau đó đến Công an phường T trình báo về việc bị T và H đánh, chiếm đoạt tài sản, rồi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai khám, điều trị vết thương ở tay. Đến sáng ngày 06/5/2020, biết ông A đã trình báo vụ việc đến cơ quan Công an, nên T mang trả lại cho ông A các tài sản đã chiếm đoạt cùng với 02 tờ giấy do ông A viết như nêu trên. Ngày 08/5/2020, ông A mang xe mô tô 81B2-788.47 và chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt trong có khắc chữ *"A Hòa 610"* đến giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P. Đối với 02 tờ giấy do ông A viết theo yêu cầu của T, sau khi T trả lại thì ông A đã xé bỏ, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Ngày 09/7/2020 và 10/7/2020, Cơ quan điều tra làm việc với T và H, thì cả hai đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Qua giám định và định giá, xác định các tài sản của ông Vũ Xuân A bị Võ Hữu T và Nguyễn Ngọc H chiếm đoạt vào ngày 05/5/2020 có trị giá như sau: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 81B2-788.47 có trị giá 34.000.000 đồng (ba mươi bốn triệu đồng); nhẫn vàng có trị giá 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng). Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại các tài sản trên cho ông A.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2021/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Võ Hữu T và Nguyễn Ngọc H, phạm tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáoVõ Hữu T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 04/3/2021.

- Xử phạt bị cáoNguyễn Ngọc H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 04/3/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên buộc trách nhiệm nộp án phí, xử lý vật chứng; quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo luật định.

3. Kháng cáo của bị cáo

Trong thời hạn luật định, ngày 18/9/2021 bị cáo Nguyễn Ngọc H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 19/9/2021 bị cáo Võ Hữu T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

- Lời nói sau cùng các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, cấp sơ thẩm xử phạt là đúng nhưng vì các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình nên các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Hữu T, giảm cho bị cáo 06 tháng tù.

Sửa bản án sơ thẩm số 100/2021/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt. Tuyên xử phạt bị cáo Võ Hữu T 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận phù hợp với các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Ngày 05/5/2020, sau khi bàn bạc thống nhất với nhau, Võ Hữu T và Nguyễn Ngọc H đã dùng tay chân, cây tre đánh ông Vũ Xuân A buộc ông A phải trả lại cho T số tiền 148.000.000 đồng mà T nghi ngờ ông A đã đánh bài ăn gian thắng của T. Do sợ bị T và H tiếp tục đánh, nên ông A đồng ý sẽ trả tiền theo yêu cầu của T và đã viết giấy chấp nhận bồi thường cho T số tiền 148.000.000 đồng. Do chưa có đủ số tiền 148.000.000 đồng, nên ông A trả trước cho T 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) tiền mặt và viết giấy bán xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 81B2-788.47 cho T với giá 34.000.000 đồng (ba mươi bốn triệu đồng); số tiền còn lại là 98.000.000 đồng, T buộc ông A viết giấy cam kết 05 ngày sau sẽ phải trả đủ. Sau khi gây áp lực để buộc ông A viết giấy chấp nhận bồi thường, giao tiền và xe mô tô xong, H tiếp tục yêu cầu ông A phải đưa thêm 01 nhẫn vàng trị giá 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng) cho T giữ. Như vậy, tổng trị giá tài sản mà T và H đe dọa sẽ dùng vũ lực để chiếm đoạt của ông A là 153.100.000 đồng (một trăm năm mươi ba triệu một trăm nghìn đồng), thực tế đã chiếm đoạt trước các tài sản có tổng trị giá 55.100.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Do đó, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử các bị cáo về tội " Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, nhưng vì nghi ngờ ông A đánh bài gian ăn tiền của bị cáo T, các bị cáo T, H đã đánh ép ông A thừa nhận có đánh bài gian ăn tiền của bị cáo T và bắt ông A phải trả lại những khoản tiền mà ông A đã thừa nhận. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó các bị cáo phải chịu hình phạt do hành vi của mình gây ra.

Bị cáo T là người khởi xướng, tuy nhiên sau khi phạm tội đã ăn năn hối cãi, thành khẩn khai báo, tài sản chiếm đoạt đã trả lại hết cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Tại giai đoạn phúc thẩm bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình thực hiện nghĩa vụ nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, gia đình bị cáo có hoàn khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình có Giấy xác nhận của chính quyền địa phương. Mặt khác, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo có phần

nghiêm khắc bởi thực tế số tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng trị giá 55.100.000 đồng ở mức khởi điểm của khung hình phạt bị truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H đã có tiền sự về hành vi đánh bạc nhưng vẫn không chấp hành pháp luật. Bị cáo tuy không khởi xướng nhưng giúp sức tích cực. Khi nghe bị cáo T kể về việc ông A đánh bài ăn gian nên thắng tiền của bị cáo T, bị cáo đã đề xuất với bị cáo T hẹn ông A ra quán cà phê để hỏi ông A có gian lận trong việc đánh bài không. Bị cáo đã dùng cây tre đánh ông A nhưng được bị cáo T kéo ra. Ngoài ra, bị cáo còn yêu cầu ông A tháo nhẫn giao cho bị cáo T nên bị cáo phải chịu mức hình phạt ngang với bị cáo Võ Hữu T. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án 03 năm 06 tháng tù là phù hợp. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Võ Hữu T được chấp nhận nên bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H không được chấp nhận nên bị cáo H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điểm c, khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Hữu T; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2021/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáoVõ Hữu T **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội "Cưỡng đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 04/3/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội "Cưỡng đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 04/3/2021.

2. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

- Bị cáo Võ Hữu T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA, Tòa HS, Văn thư

TM. Hội đồng xét xử
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Như Phượng